

# Tập đoàn Hoa Sen (HSG)

## Cập nhật hoạt động kinh doanh tháng 9

### Sản lượng bán hàng nội địa tiếp tục phục hồi

- Tổng sản lượng tiêu thụ thép tháng 9 đạt 117,589 tấn, giảm 41.4% so với cùng kỳ nhưng tăng 15.7% so với tháng trước.
- Sản lượng thép tôn chiếm 72.2% tổng sản lượng tiêu thụ tháng 9, đạt 84,896 tấn, +13.5% so với tháng trước và -52.3% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Sản lượng xuất khẩu thép tôn (35,185 tấn) giảm đáng kể 74.3% n/n nhưng tăng 48.3% t/t, điều này cho thấy nhu cầu toàn cầu yếu.
- Sản lượng thép áo trong nước đạt 49,801 tấn (-2.6% t/t, +20.6% n/n) và sản lượng ống thép đạt 31,851 tấn (+23.3% so với tháng trước và +55.5% so với cùng kỳ).

### Kết quả 12 tháng giảm sút

- Tổng sản lượng tiêu thụ trong FY2022 (10/2021 – 8/2022) giảm 21,8% so với cùng kỳ xuống 1,787,694 tấn do sản lượng ống thép giảm 28.2% so với cùng kỳ xuống 338,788 tấn và thép tôn giảm 20.2% so với cùng kỳ xuống 1,448,906 tấn.
- Tổng sản lượng xuất khẩu của FY2022 (chiếm 48.9% tổng doanh thu; 874,594 tấn) giảm 31.6% so với cùng kỳ năm ngoái trong khi sản lượng tiêu thụ nội địa (913,100 tấn) cũng giảm 9.4% so với cùng kỳ do sản lượng ống thép trong nước giảm (-26.6 % n/n).

### Đánh giá

- Chúng tôi đánh giá NĂM GIỮ dựa trên một số khó khăn của ngành về giá bán, khả năng cạnh tranh và tỷ suất lợi nhuận trong 2022.

Khuyến nghị **Năm Giữ (Duy Trì)**

Giá mục tiêu

Lợi nhuận

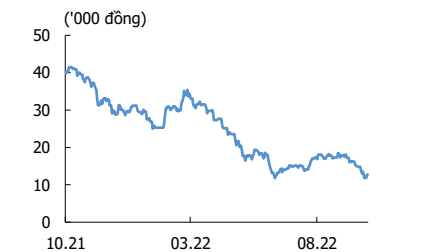
### Thông kê

VNIndex (15/09, điểm)	1,006
Giá cp (15/09, đồng)	12,750
Vốn hóa (tỷ đồng)	319
SLCP lưu hành (triệu)	598
Cao/ Thấp 52 tuần (đồng)	41,542/11,792
GTGDTB 6T (tỷ đồng)	7.97
Tỷ lệ CP tự do / Sở hữu NN (%)	74.5/5.5
Cổ đông lớn (%)	
Lê Phước Vũ	16.7

### Biến động giá cổ phiếu

	1T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	(28.8)	(53.4)	(68.0)
Tương đối với VNI (%p)	(9.5)	(22.0)	(41.2)

### Xu hướng giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg

Năm tài chính kết thúc T9	FY20A	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F
Doanh thu (tỷ đồng)	27,540	48,727	49,070	41,849	49,016
Tăng trưởng (% n/n)	(1.8)	76.9	0.7	(14.7)	17.1
LN hoạt động (tỷ đồng)	1,959	5,047	1,880	2,138	2,636
LN ròng (tỷ đồng)	1,153	4,249	1,395	1,643	2,039
EPS (đồng)	2,642	8,434	2,319	2,731	3,388
Tăng trưởng (% n/n)	201.6	219.3	(72.5)	17.8	24.1
EBITDA (tỷ đồng)	3,181	5,708	3,086	3,368	3,894
PE (x)	6.9	2.1	7.8	6.6	5.3
EV/EBITDA (x)	4.9	2.4	5.0	3.5	2.9
PB (x)	1.2	0.8	0.8	0.7	0.6
ROE (%)	19.1	48.8	11.1	10.9	12.0
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Ghi chú: LN ròng, EPS and ROE dựa trên lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ.

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

**Hải Nguyễn**

hai.nt@kisvn.vn

**Bảng 1. Tăng trưởng doanh số**

(Tấn)

	Tháng				Lũy kế		
	09/21	09/22	t/t (%)	n/n (%)	FY2021	FY2022	n/n (%)
<b>Ông Thép</b>	<b>22,395</b>	<b>32,603</b>	<b>22.0</b>	<b>45.6</b>	<b>471,886</b>	<b>338,788</b>	<b>(28.2)</b>
Xuất khẩu	1,917	752	(16.7)	(60.8)	39,066	20,964	(46.3)
Nội địa	20,478	31,851	23.3	55.5	432,820	317,824	(26.6)
<b>Tôn mạ</b>	<b>178,150</b>	<b>84,986</b>	<b>13.5</b>	<b>(52.3)</b>	<b>1,814,975</b>	<b>1,448,906</b>	<b>(20.2)</b>
Xuất khẩu	136,845	35,185	48.3	(74.3)	1,240,168	853,630	(31.2)
Nội địa	41,305	49,801	(2.6)	20.6	574,807	595,276	3.6
<b>Tổng doanh số</b>	<b>200,545</b>	<b>117,589</b>	<b>15.7</b>	<b>(41.4)</b>	<b>2,286,861</b>	<b>1,787,694</b>	<b>(21.8)</b>
Xuất khẩu	138,762	35,937	45.9	(74.1)	1,279,234	874,594	(31.6)
Nội địa	61,783	81,652	6.1	32.2	1,007,627	913,100	(9.4)

Nguồn: Dữ liệu công ty, VSA, KIS

**Bảng 2. Tăng trưởng sản xuất**

(Tấn)

	Tháng				Lũy kế		
	09/21	09/22	t/t (%)	n/n (%)	FY2021	FY2022	n/n (%)
<b>Ông Thép</b>							
Sản xuất	17,410	34,825	69.2	100.0	382,846	289,875	(24.3)
Tồn kho	51,238	34,679	(2.0)	(32.3)			
<b>Tôn mạ</b>							
Sản xuất	157,111	98,525	49.4	(37.3)	1,856,665	1,440,139	(22.4)
Tồn kho	93,530	64,561	25.1	(31.0)			
<b>Thép cuộn</b>							
Sản xuất	163,219	124,901	69.2	(23.5)	2,007,390	1,308,071	(34.8)
Tồn kho	23,933	15,411	(28.9)	(35.6)			
<b>Tổng</b>							
Sản xuất	337,740	258,251	61.1	(23.5)	4,246,901	3,038,085	(28.5)
Tồn kho	168,701	114,651	5.5	(32.0)			

Nguồn: Dữ liệu công ty, VSA, KIS

**Tổng quan công ty**

Thành lập vào năm 2001, HSG là công ty dẫn đầu trong mảng sản xuất & kinh doanh tôn mạ (công suất 2.7 triệu tấn mỗi năm, chiếm 37% thị trường tính tháng 09/2120) tại Việt Nam. Các sản phẩm khác bao gồm ống thép (công suất 990,000 tấn mỗi năm) và ống nhựa. HSG còn sở hữu mạng lưới bán lẻ với 536 chi nhánh.

**Bảng cân đối kế toán**

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	FY20A	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F
Tài sản ngắn hạn	9,022	18,658	19,161	19,138	20,953
Tiền và tương đương tiền	575	516	681	3,745	3,346
Phải thu	2,024	4,535	4,486	3,711	4,078
Hàng tồn kho	5,524	12,356	12,375	10,301	11,912
Tài sản dài hạn	8,734	7,963	7,434	6,992	6,694
Tài sản cố định	7,595	6,662	5,956	5,326	4,768
Đầu tư tài chính	603	682	682	682	682
Khác	1,251	1,689	2,146	1,960	2,254
<b>Tổng tài sản</b>	<b>17,756</b>	<b>26,620</b>	<b>26,595</b>	<b>26,130</b>	<b>27,647</b>
Người mua trả tiền trước	209	268	294	251	294
Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0
Phải trả người bán	1,455	4,294	4,243	2,972	3,400
Phải trả khác	1,316	4,390	4,402	4,416	4,433
Nợ ngắn hạn và TP đến hạn	6,023	5,437	4,437	3,937	3,637
Nợ và TP dài hạn	2,163	1,399	999	699	0
<b>Tổng nợ và phải trả</b>	<b>11,166</b>	<b>15,788</b>	<b>14,375</b>	<b>12,275</b>	<b>11,764</b>
VCSH	6,584	10,815	12,203	13,838	15,867
Vốn điều lệ	4,446	4,935	4,935	4,935	4,935
Thặng dư	152	157	157	157	157
Quỹ khác	36	91	92	94	96
LN giữ lại	1,954	5,633	7,020	8,653	10,679
Lợi ích cổ đông thiểu số	7	17	17	17	17
<b>Tổng VCSH</b>	<b>6,591</b>	<b>10,832</b>	<b>12,220</b>	<b>13,855</b>	<b>15,884</b>

**Kết quả kinh doanh**

(Tỷ đồng)

Năm tài chính kết thúc T9	FY20A	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F
Doanh thu	27,540	48,727	49,070	41,849	49,016
Giá vốn hàng bán	22,913	39,910	43,019	36,154	42,214
Lợi nhuận gộp	4,626	8,817	6,051	5,695	6,802
Chi phí bán hàng & QLDN	2,668	3,770	4,171	3,557	4,166
LN hoạt động	1,959	5,047	1,880	2,138	2,636
Doanh thu tài chính	77	367	294	251	294
Thu nhập lãi	0	0	1	4	11
Chi phí tài chính	659	554	540	460	539
Chi phí lãi vay	560	355	381	278	218
LN khác	(3)	(2)	5	4	5
Lãi (lỗ) từ LD&LK	0	0	0	0	0
LN trước thuế	1,374	4,858	1,640	1,933	2,395
Thuế TNDN	221	609	244	290	357
LN sau thuế	1,152	4,249	1,395	1,643	2,039
LN ròng cho công ty mẹ	1,153	4,249	1,395	1,643	2,039
<b>EBITDA</b>	<b>3,181</b>	<b>5,708</b>	<b>3,086</b>	<b>3,368</b>	<b>3,894</b>

**Bảng lưu chuyển tiền tệ**

(Tỷ đồng)

Năm tài chính kết thúc T9	FY20A	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F
Dòng tiền hoạt động	2,110	1,338	2,063	4,461	1,289
LN ròng	1,152	4,249	1,395	1,643	2,039
Khấu hao và khấu trừ	1,230	1,186	1,206	1,230	1,258
Tăng vốn lưu động ròng	(272)	(4,097)	(538)	1,588	(2,008)
Dòng tiền đầu tư	(311)	(130)	(522)	(643)	(783)
Tài sản cố định	(398)	(319)	(500)	(600)	(700)
Tăng đầu tư tài chính	87	189	(22)	(43)	(83)
Dòng tiền tài chính	(1,513.0)	(1,313.0)	(1,400.0)	(800.0)	(999.4)
Tăng vốn chủ	(1)	39	0	0	0
Tăng nợ	(1,447)	(1,291)	(1,400)	(800)	(999)
Chi trả cổ tức	0	0	0	0	0
Dòng tiền khác	0	23	0	0	0
Tăng tiền mặt	286	(105)	141	3,017	(493)

**Chỉ số tài chính**

Năm tài chính kết thúc T9	FY20A	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F
Dữ liệu trên mỗi cp (đồng, điều chỉnh)					
EPS	2,642	8,434	2,319	2,731	3,388
BPS	14,825	21,950	23,929	26,662	30,054
DPS	0	0	0	0	0
Tăng trưởng (%)					
Doanh thu	(1.8)	76.9	0.7	(14.7)	17.1
LN hoạt động	98.5	157.6	(62.7)	13.7	23.3
LN ròng	212.0	268.7	(67.2)	17.8	24.1
EPS	201.6	219.3	(72.5)	17.8	24.1
EBITDA	46.4	95.5	(50.5)	9.1	15.6
Khả năng sinh lợi (%)					
Biên LN hoạt động	7.1	10.4	3.8	5.1	5.4
Biên LN ròng	4.2	8.7	2.8	3.9	4.2
Biên EBITDA	11.6	12.8	6.3	8.0	7.9
ROA	6.6	19.2	5.2	6.2	7.6
ROE	19.1	48.8	11.1	10.9	12.0
Suất sinh lợi cổ tức	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Đòn bẩy					
Nợ ròng (Tỷ đồng)	7,611	6,320	4,756	891	291
Nợ ròng/ VCSH (%)	120.0	60.0	30.0	10.0	0.0
Định giá (x)					
PE	6.9	2.1	7.8	6.6	5.3
PB	1.2	0.8	0.8	0.7	0.6
EV/EBITDA	4.9	2.4	5.0	3.5	2.9

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 17/10/2022.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 17/10/2022.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Tập đoàn Hoa Sen (HSG) và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Hải Nguyễn

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.